

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY GIẶT



Trước khi bắt đầu lắp đặt, hãy đọc kỹ những hướng dẫn này. Điều này sẽ đơn giản hoá quá trình lắp đặt và đảm bảo sản phẩm được lắp đặt đúng cách và an toàn. Để hướng dẫn này ở gần sản phẩm sau khi lắp đặt để sau này tham khảo.

VI TIẾNG VIỆT

T2395VS2M

T2385VS2M

T2395VS2W

T2385VS2W



MFL67792782
Rev.01_120817

www.lg.com

MỤC LỤC

Hướng dẫn này có thể có các hình ảnh hoặc nội dung khác với model mà bạn đã mua.
Hướng dẫn sử dụng này có thể được thay đổi bởi nhà sản xuất.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN	4
HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG.....	4
LẮP ĐẶT.....	10
Các bộ phận	10
Các phụ kiện.....	10
Thông số kỹ thuật.....	11
Yêu cầu Không gian Lắp đặt	12
Nối ống cấp	13
Lắp đặt Ống Xả nước.....	15
Giữ thẳng bằng cho Thiết bị	17
Lắp nắp chống chuột (Tùy chọn).....	17
VẬN HÀNH	18
Sử dụng thiết bị	18
Phân loại Quần áo.....	19
Thêm Bột giặt, Nước giặt	20
Bảng Điều khiển	22
Chương trình Giặt	23
Chương trình Tùy chọn	25
Điều khiển giặt bằng tay.....	27
Các tính năng đặc biệt.....	28
CHỨC NĂNG THÔNG MINH	29
Sử dụng Smart Diagnosis™	29
BẢO TRÌ	30
Vệ sinh máy giặt.....	30
Vệ sinh Bộ lọc ống cấp nước	31
Làm sạch Bộ lọc xơ vải (Tùy chọn)	31
Thận trọng trước hiện tượng Đóng băng Trong Mùa đông.....	33
XỬ LÝ SỰ CỐ	34
Chẩn đoán Sự cố	34
Thông báo Lỗi.....	38
BẢO HÀNH	40

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Các hướng dẫn an toàn sau đây nhằm mục đích ngăn chặn các rủi ro hoặc hư hỏng không thể lường trước từ việc vận hành sản phẩm không an toàn hoặc không đúng cách. Các hướng dẫn được chia thành hai phần 'CẢNH BÁO' và 'THẬN TRỌNG' như được mô tả bên dưới.



Biểu tượng này được hiển thị để cho biết các vấn đề và thao tác vận hành có thể gây ra rủi ro. Hãy đọc cẩn thận phần có biểu tượng này và thực hiện theo các hướng dẫn để tránh rủi ro.



CẢNH BÁO

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



THẬN TRỌNG

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nhẹ hoặc hư hỏng sản phẩm.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG



CẢNH BÁO

Để giảm rủi ro cháy, nổ, tử vong, điện giật, thương tích hoặc bỏng ở người khi sử dụng sản phẩm này, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm các điều sau:

Hộ gia đình có trẻ em

Thiết bị này không nhằm dành cho những người (bao gồm trẻ em) có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng nếu họ không có sự giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị từ người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Trẻ em cần phải được giám sát để đảm bảo rằng các bé không chơi đùa với thiết bị.

Lắp đặt

- Đừng bao giờ cố gắng vận hành thiết bị nếu thiết bị hư hỏng, trục trặc, bị tháo rời từng phần, thiếu hoặc gãy các bộ phận, kể cả dây hoặc phích cắm bị hỏng.
- Thiết bị này chỉ nên được vận chuyển bởi hai hoặc nhiều người để giữ thiết bị một cách chắc chắn.
- Siết chặt ống xả để tránh bị bật ra.
- Nếu dây điện bị hỏng hoặc lỏng ổ cắm bị lỏng, không dùng dây điện đó và liên hệ với trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
- Đảm bảo phích cắm được cắm hoàn toàn vào ổ cắm.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nhiều bụi và ẩm thấp. Không lắp đặt hoặc bảo quản thiết bị ở bất kỳ khu vực ngoài trời hoặc ở bất kỳ chỗ nào chịu tác động của điều kiện thời tiết như ánh sáng mặt trời trực tiếp, gió, mưa hoặc nhiệt độ dưới mức đóng băng.
- Không bịt các lỗ thông gió bằng thảm.
- Đừng cắm thiết bị vào ổ cắm nhiều cổng hoặc cáp điện mở rộng.
- Thiết bị này phải được nối đất. Trong trường hợp xảy ra trục trặc hoặc hỏng máy, việc nối đất sẽ giảm thiểu rủi ro điện giật bằng cách tạo ra đường đi cản trở dòng điện ít nhất.
- Thiết bị này được trang bị dây điện có dây dẫn nối đất và phích cắm nối đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp, được lắp đặt và nối đất theo các quy tắc và quy định địa phương.

- Việc kết nối dây dẫn nối đất thiết bị không đúng cách có thể gây ra rủi ro điện giật. Xác nhận lại với thợ điện hoặc nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn nếu bạn nghi ngại không biết thiết bị có được nối đất đúng cách hay không.
- Không thay đổi dây điện được cung cấp kèm theo thiết bị.

Vận hành

- Không sử dụng đồ vật sắc nhọn như máy khoan hoặc đinh ghim để nhấn hoặc tách rời một đơn vị vận hành.
- Không để vật liệu dễ cháy chẳng hạn như sợi vải, giấy, giẻ lau, hoá chất v.v. ở khu vực bên dưới và xung quanh thiết bị.
- Không đặt các loài động vật, chẳng hạn như thú cưng vào trong thiết bị.
- Không để hở cửa thiết bị. Trẻ em có thể trèo lên cửa hoặc bò vào trong thiết bị, gây hư hỏng hoặc thương tích.
- Sử dụng bộ ống mới được cung cấp kèm theo thiết bị.
Sử dụng lại các ống cũ có thể gây ra hiện tượng rò rỉ nước và làm hỏng tài sản về sau này.
- Tắt vòi nước để giảm áp lực lên ống và van để giảm thiểu sự rò rỉ khi xảy ra vỡ hoặc nứt đường ống. Kiểm tra tình trạng của ống cấp, chúng có thể cần thay thế sau 5 năm.
- Không bao giờ đưa tay vào bên trong thiết bị khi thiết bị đang hoạt động. Đợi cho đến khi lồng giặt hoàn toàn dừng hẳn.
- Không bỏ thêm, giặt hoặc sấy những đồ giặt đã được rửa, giặt, ngâm hoặc dính các chất dễ cháy hoặc dễ nổ (chẳng hạn như sáp, chất tẩy sáp, dầu, sơn, xăng, chất tẩy nhờn, dung môi tẩy khô, dầu hỏa, chất tẩy vết bẩn, nhựa thông, dầu thực vật, dầu ăn, acetone, cồn, v.v.). Sử dụng không đúng cách có thể gây cháy nổ.

- Trường hợp xảy ra lụt, ngắt dây điện và liên hệ trung tâm dịch vụ khách hàng LG Electronics.
- Không sử dụng hoặc bảo quản các chất dễ cháy hay bắt cháy (ví dụ benzen, cồn, hóa chất, LPG, bình xịt dễ cháy, thuốc trừ sâu, chất làm sạch không khí, mỹ phẩm, vv) gần thiết bị.
- Nếu có rò rỉ khí (isobutan, propan, khí tự nhiên v.v.), không được chạm vào thiết bị hay dây điện và thông gió khu vực ngay lập tức.
- Nếu ống xả hoặc ống cấp bị đóng băng trong mùa đông, chỉ sử dụng thiết bị sau khi tan tuyết.
- Giữ tất cả các chất tẩy giặt, chất làm mềm và chất tẩy trắng tránh xa trẻ em.
- Không được chạm vào phích cắm hoặc các phần điều khiển thiết bị bằng tay ướt.
- Không được gấp cong dây điện quá mức hoặc đặt một vật nặng lên dây.
- Không đặt bàn tay, bàn chân hoặc bất cứ thứ gì dưới máy giặt trong khi máy giặt đang hoạt động.
- Không được đưa tay vào trong khi nước đang chảy.
- Đảm bảo bộ phận thoát nước đang hoạt động đúng cách. Nếu nước không được thoát, sàn nhà của bạn có thể bị ngập.
- Nếu trong quá trình vắt, việc mở cửa không làm lồng giặt dừng lại trong vòng 15 giây, ngay lập tức ngưng hoạt động thiết bị và liên hệ với đại lý của bạn hoặc trung tâm dịch vụ LG Electronics.

- Không sử dụng ổ cắm và thiết bị dây điện nhiều hơn công suất định mức của chúng.
- Khi nhiệt độ không khí cao và nhiệt độ nước thấp, sự ngưng tụ có thể xảy ra và do đó làm ướt sàn nhà.
- Lau sạch vết bẩn hoặc bụi trên các phần tiếp xúc của phích cắm.
- Trong một số điều kiện, khí hydro có thể sinh ra trong bình nước nóng không được sử dụng trong hai tuần hoặc hơn. Khí hydro có thể phát nổ trong những trường hợp này. Nếu nước nóng đã không được sử dụng trong hai tuần hoặc hơn, hãy tránh khả năng bị hư hỏng hoặc tổn hại bằng cách bật tắt cả vòi nước nóng và để chúng chảy trong vài phút. Làm điều này trước khi sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào được nối với hệ thống nước nóng. Thao tác đơn giản này sẽ làm cho khí hydro tích tụ được thoát ra. Vì khí dễ cháy, nên không hút thuốc hoặc sử dụng lửa hoặc thiết bị trong quá trình này.

Bảo trì

- Rút phích cắm điện khi bạn vệ sinh thiết bị.
- Cắm chặt phích cắm vào ổ cắm sau khi loại bỏ hết hơi ẩm và bụi bẩn.
- Không phun nước vào bên trong hoặc bên ngoài thiết bị để vệ sinh thiết bị.
- Không bao giờ rút phích cắm thiết bị bằng cách kéo dây điện. Luôn cầm chặt phích cắm và kéo thẳng phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Chỉ nhân viên có trình độ của trung tâm dịch vụ LG Electronics mới được tháo rời, sửa chữa, hoặc thay đổi thiết bị. Liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics nếu bạn cần di chuyển và lắp đặt thiết bị tại một địa điểm khác.

Tiêu hủy

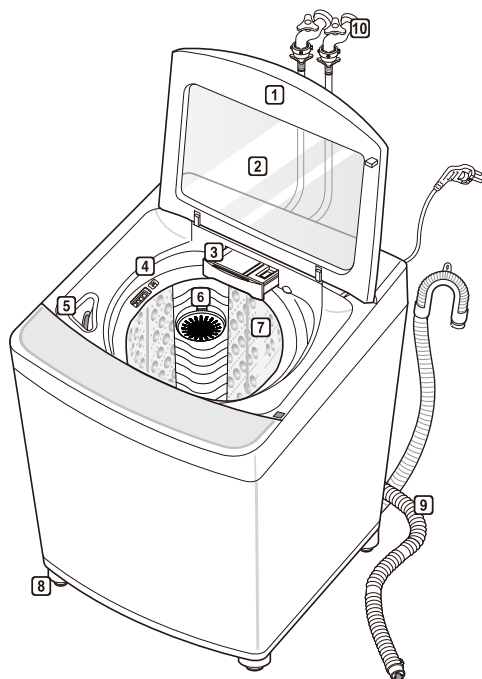
- Trước khi vứt bỏ thiết bị cũ, rút phích cắm. Cắt bỏ dây cáp ngay phía sau thiết bị để phòng ngừa sử dụng nhầm.
- Để tất cả vật liệu đóng gói (chẳng hạn như túi nhựa và xốp) cách xa trẻ em. Vật liệu đóng gói có thể gây ngạt thở.
- Tháo rời cửa trước khi thải bỏ hoặc vứt bỏ thiết bị này để tránh gây nguy hiểm cho trẻ nhỏ hoặc các động vật nhỏ bị mắc kẹt bên trong.

Đối với cấu hình một van

- Không kết nối với nước nóng.

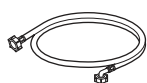
LẮP ĐẶT

Các bộ phận



- 1** Cửa
- 2** Kính cường lực
- 3** Ngăn cấp Bột giặt, Nước giặt
- 4** Ngăn cấp chất làm mềm
- 5** Ngăn cấp chất tẩy
- 6** Bộ lọc xơ vải
- 7** Lồng giặt
- 8** Chân có thể Điều chỉnh độ cao
- 9** Ống xả
- 10** Ống cấp nước

Các phụ kiện



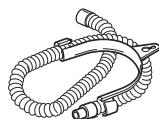
hoặc



2 đường ống cấp nước
(Nóng + Lạnh)



hoặc



Ống xả



hoặc



Nắp chống chuột (Tùy
chọn)



Dây rút (Tùy chọn)



Vít của nắp chống
chuột (Tùy chọn)

• Hình dạng bên ngoài và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải thiện chất lượng sản phẩm.

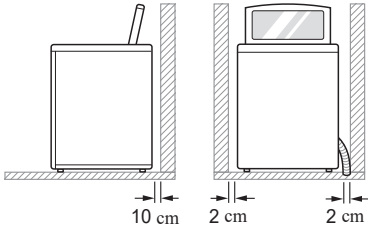
Thông số kỹ thuật

Model	T2395VS2M / T2395VS2W	T2385VS2M/ T2385VS2W
Nguồn Điện	220 V~, 50 Hz	
Kích thước	590 mm (W) x 606 mm (D) x 960 mm (H)	
Trọng lượng Sản phẩm	42 kg	
Áp lực nước cho phép	30 - 800 kPa	
Công suất tối đa	9,5 kg	8,5 kg

- Hình dạng bên ngoài và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải thiện chất lượng sản phẩm.

Yêu cầu Không gian Lắp đặt

Vị trí



Độ thẳng bằng sàn: Độ dốc cho phép bên dưới toàn bộ thiết bị là 1°.

Ổ cắm điện: Phải trong khoảng cách 1,5 mét mỗi bên tính từ vị trí của thiết bị.

- Không làm quá tải ổ cắm do sử dụng nhiều hơn một thiết bị.

Khoảng hở Thêm: Cách tường, 10 cm: phía sau/2 cm: bên phải & trái

- Không đặt hoặc để các sản phẩm giặt bên trên thiết bị vào bất cứ lúc nào. Các sản phẩm này có thể làm hư hỏng bề mặt sơn hoặc các phần điều khiển.

⚠ CẢNH BÁO

- Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp được lắp đặt và nối đất đúng cách theo các quy tắc và quy định địa phương.

Bố trí

- Lắp đặt thiết bị trên sàn cứng và bằng phẳng.
- Đảm bảo sự tuần hoàn không khí xung quanh thiết bị không bị cản trở bởi các loại thảm, mền, v.v.
- Không cố chỉnh sửa bất kỳ tình trạng không bằng phẳng nào của sàn bằng các miếng gỗ, bìa cứng hoặc vật liệu tương tự bên dưới thiết bị.

- Nếu không thể tránh bố trí thiết bị kế bên bếp ga hoặc bếp than thì phải đặt một lớp cách nhiệt (85x60 cm) phủ lá nhôm ở bên phía đối diện bếp ga hoặc bếp lò giữa hai thiết bị.
- Không lắp đặt thiết bị trong các phòng có thể xảy ra nhiệt độ đóng băng. Các ống đóng băng có thể bị chảy dưới áp suất. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ dưới điểm đóng băng.
- Đảm bảo rằng khi lắp đặt thiết bị, kỹ sư có thể dễ dàng tiếp cận được thiết bị trong trường hợp hỏng máy.
- Nếu thiết bị được giao trong mùa đông và nhiệt độ dưới nhiệt độ đóng băng, đặt thiết bị ở nhiệt độ phòng trong vài giờ trước khi tiến hành vận hành thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO

- Thiết bị này không được thiết kế để sử dụng trên biển hoặc trong những hệ thống lắp đặt di động chẳng hạn như nhà lưu động, máy bay, v.v.

Nối Điện

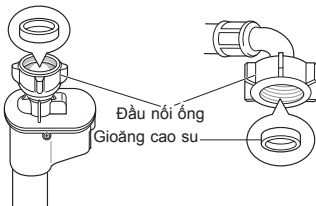
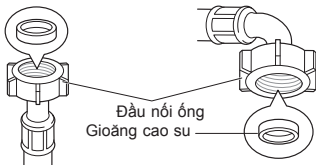
- Không sử dụng dây kéo dài hoặc bộ nối điện đôi.
- Luôn rút phích cắm thiết bị và tắt nguồn cấp nước sau khi sử dụng.
- Kết nối thiết bị với ổ cắm được nối đất phù hợp theo các quy định đi dây hiện hành.
- Thiết bị phải được bố trí sao cho có thể dễ dàng tiếp cận được phích cắm.
- Chỉ nhân viên có đủ trình độ chuyên môn mới được phép sửa chữa thiết bị. Việc sửa chữa được thực hiện bởi những người không có kinh nghiệm có thể gây thương tích hoặc trực tiếp nghiêm trọng. Hãy liên hệ trung tâm dịch vụ địa phương của bạn.

Nối ống cấp

- Trước khi nối ống cấp nước vào vòi nước, hãy kiểm tra loại ống và sau đó lựa chọn đúng hướng dẫn.
- Ống cấp nước được cung cấp có thể thay đổi theo từng quốc gia. Đảm bảo nối ống cấp màu xanh với vòi nước lạnh, và ống cấp màu da cam với vòi nước nóng.
- Áp suất cấp nước phải từ 30 kPa đến 800 kPa (0.3 - 8.0 kgf / cm²).
- Đừng siết quá chặt ống cấp nước.
- Nếu áp lực cấp nước lớn hơn 800 kPa, phải lắp đặt thiết bị giảm áp.
- Kiểm tra định kỳ tình trạng của ống và thay ống nếu cần thiết.

Kiểm tra gioăng cao su trên ống cấp

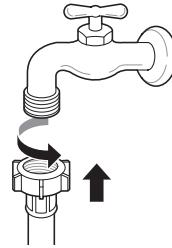
Hai gioăng cao su được cung cấp kèm theo các ống cấp nước. Chúng được sử dụng để phòng ngừa rò rỉ nước. Đảm bảo kết nối với vòi nước máy đủ chặt.



Kết nối Ống với Vòi Nước máy

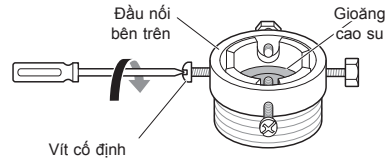
Kết Nối Ống Kiểu Vặn vít với Vòi nước máy có Ren

Vặn đầu nối ống lên trên vòi cấp nước.

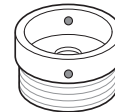
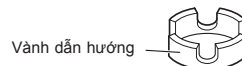


Kết nối Ống Kiểu Vặn vít với Vòi nước máy Không có Ren

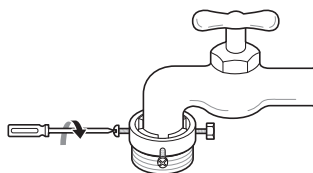
1 Nới lỏng bốn vít cố định.



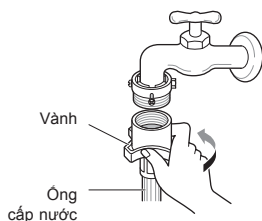
2 Tháo bỏ vành dẫn hướng nếu vòi nước máy quá lớn để lắp với ống nối.



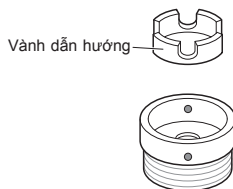
- 3** Đẩy ống nối lên trên phần đầu của vòi nước máy sao cho gioăng cao su tạo thành kết nối kín nước. Siết chặt bốn vít cố định.



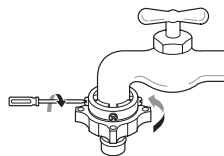
- 4** Đẩy ống cấp theo chiều thẳng đứng lên phía trên sao cho gioăng cao su bên trong ống có thể dính chặt hoàn toàn vào vòi nước máy rồi sau đó siết chặt bằng cách vặn ống về phía bên phải.



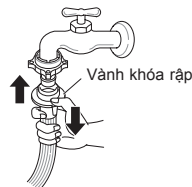
- 2** Tháo bỏ vành dẫn hướng nếu vòi nước máy quá lớn để lắp với ống nối.



- 3** Đẩy ống nối lên trên phần đầu của vòi nước máy sao cho gioăng cao su tạo thành kết nối kín nước. Siết chặt bốn vít cố định và vành đai ống nối.

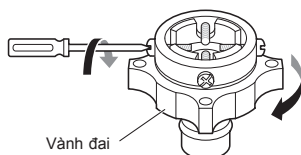


- 4** Kéo vành khoá ráp đầu nối xuống, đẩy ống cấp lên ống nối và nhả vành khoá ráp đầu nối. Đảm bảo ống nối khoá vào đúng chỗ.



Kết nối Ống Loại Một Chạm với Vòi nước máy Không có Ren

- 1** Vặn nối vành đai ống nối và nối lỏng bốn vít cố định.

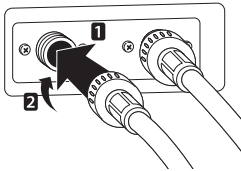


LƯU Ý

- Sau khi kết nối ống cấp với vòi nước máy, mở vòi nước máy để xả sạch các chất lạ (chất dơ, cát, mùn cưa, v.v.) trong các đường nước. Hứng nước xả vào xô và kiểm tra nhiệt độ nước.

Kết nối Ống với Thiết bị

Lắp đường nước nóng vào đầu lấy nước nóng ở phía sau của máy giặt. Lắp đường nước lạnh vào đầu lấy nước lạnh ở phía sau của máy giặt.



LƯU Ý

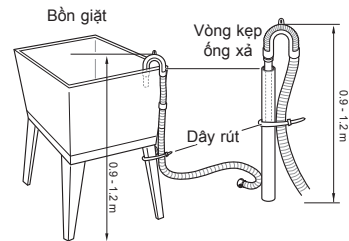
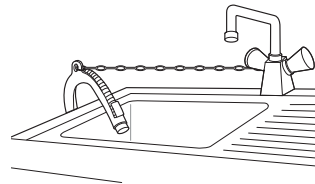
- Sau khi hoàn tất kết nối, nếu nước rò rỉ ra từ ống thì lặp lại các bước tương tự. Sử dụng kiểu vòi nước máy thông dụng nhất để cấp nguồn nước. Trong trường hợp vòi nước máy là đầu vuông hoặc quá to, tháo bỏ vành dẫn hướng trước khi lắp vòi nước máy vào trong ống nối.

Lắp đặt Ống Xả nước

Trước khi nối với ống xả, hãy kiểm tra cấu hình của ống xả và lựa chọn đúng hướng dẫn.

Cấu hình có máy bơm

- Ống xả không nên đặt cao hơn 120 cm so với sàn. Nước trong máy giặt sẽ không thể xả hoặc có thể xả chậm.
- Siết chặt ống xả đúng cách sẽ bảo vệ sàn khỏi hư hỏng do rò rỉ nước.
- Nếu ống xả quá dài, không nhét ống ngược vào trong máy giặt. Điều này sẽ gây tiếng ồn bất thường.
- Khi lắp đặt ống xả với bồn rửa, buộc chặt vòi bằng sợi dây.

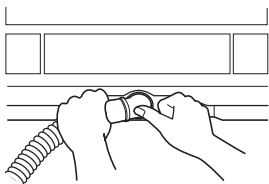


LƯU Ý

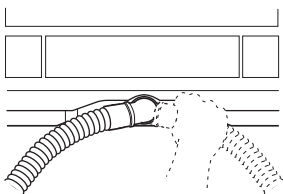
- Chiều cao xả nên xấp xỉ khoảng 0,9 - 1,2 m so với sàn.

Cấu hình không có máy bơm

- 1** Đẩy khuỷu ống vào thân máy giặt.

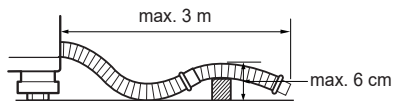


- 2** Để thay đổi hướng của ống, kéo khuỷu ống và thay đổi hướng. Lặp lại Bước 1.

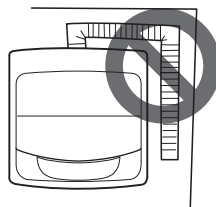


Định vị ống xả

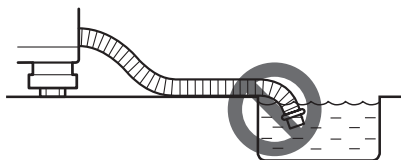
- Chiều dài của ống xả không được vượt quá 3m.
- Không đặt ống xả trên khe hở từ 6 cm trở lên.



- Đảm bảo rằng ống xả không bị gấp khúc.

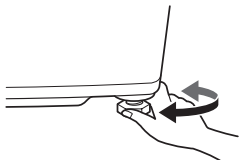


- Đầu ra của ống xả không được ngập trong nước.



Giữ thẳng bằng cho Thiết bị

Nếu sàn không bằng phẳng, hãy vặn các chân có thể điều chỉnh được nếu cần (Không chèn các miếng gỗ v.v. bên dưới các chân). Đảm bảo rằng tất cả bốn chân đều vững chắc và chống trên sàn, sau đó kiểm tra xem thiết bị đã thẳng bằng hoàn toàn chưa.



Kiểm tra Đường chéo

- Khi đẩy các cạnh của tấm trên máy giặt xuống theo đường chéo, thiết bị không được di chuyển lên xuống (Kiểm tra cả hai chiều). Nếu thiết bị rung chuyển khi đẩy tấm trên máy theo đường chéo, điều chỉnh lại các chân lần nữa.

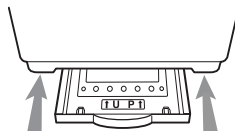
LƯU Ý

- Sàn làm bằng gỗ hoặc dạng lửng có thể góp phần gây rung mạnh và mất thẳng bằng.
- Nếu máy giặt được lắp đặt trên một bề nâng, thiết bị phải được bắt chặt để loại trừ rủi ro rơi đổ.
- Nếu máy giặt được lắp trên sàn không bằng phẳng, yếu hoặc nghiêng gây ra sự rung động quá mức, thì lỗi vát hoặc lỗi UJ có thể xảy ra. Nó phải được đặt trên một sàn nhà vững chắc để ngăn ngừa lỗi trong khi vát.

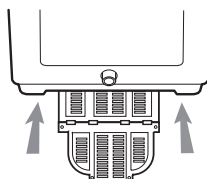
Lắp nắp chống chuột (Tùy chọn)

Lắp nắp chống chuột vào lỗ lắp ráp từ mặt trước hoặc sau của máy giặt.

<Kiểu 1>



<Kiểu 2>



Sử dụng thiết bị

Trước khi giặt lần đầu tiên, hãy chọn một chương trình giặt (Bình thường, thêm một nửa lượng nước giặt, bột giặt), để máy giặt mà không có quần áo. Quá trình này sẽ thải bỏ chất cặn và nước mà có thể còn sót lại trong lúc sản xuất ra khỏi lồng giặt.

1 Phân loại quần áo và cho đồ vào máy.

- Phân loại quần áo theo loại vải, mức độ bẩn, màu sắc và kích thước mẻ giặt nếu cần. Mở cửa và cho đồ vào trong máy giặt.



2 Thêm các sản phẩm làm sạch và/hoặc chất tẩy, chất làm mềm.

- Thêm lượng bột giặt, nước giặt thích hợp vào ngăn kéo bộ phân phối bột giặt, nước giặt. Thêm chất tẩy trắng hoặc chất làm mềm vải vào khu vực thích hợp của bộ phân phối nếu muốn.

3 Bật máy giặt.

- Nhấn nút **Nguồn** để bật máy giặt.



4 Chọn chương trình giặt mong muốn.

- Nhấn nút **Program** liên tục cho đến khi chu trình mong muốn được chọn.



5 Bắt đầu chu trình.

- Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để bắt đầu chu trình. Máy giặt sẽ khuấy trộn nhanh mà không có nước để đo khối lượng mẻ giặt. Nếu không nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** trong vòng 60 phút, máy giặt sẽ tắt nguồn và tất cả các cài đặt sẽ bị mất.



6 Kết thúc chu trình.

- Khi chu trình hoàn tất, một giai điệu sẽ phát ra. Lấy ngay quần áo của bạn ra khỏi máy giặt để hạn chế nhăn.

LƯU Ý

- Chức năng Tự động khởi động lại cho phép chu trình tự động khởi động lại trong trường hợp mất điện. Nó sẽ làm từ giai đoạn bị dừng lại.

Phân loại Quần áo

1 Tìm nhãn sử dụng trên quần áo của bạn.

- Nhãn này sẽ thông tin cho bạn về hàm lượng sợi vải của quần áo và cách giặt.
- Các biểu tượng trên nhãn sử dụng.



 [Giặt máy thông thường]

 [Đồ dễ nhão]

 [Sợi tinh xảo]

 [Giặt tay]

 [Không giặt]

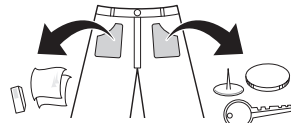
2 Phân loại quần áo.

- Để đạt hiệu quả tốt nhất, phân loại quần áo thành các mẻ mà có thể giặt trong cùng một chu trình giặt.
- Các loại vải khác nhau cần được giặt ở các nhiệt độ và tốc độ vắt khác nhau.
- Giặt hai hay nhiều khăn hoặc đồ len cùng nhau. Nếu giặt riêng, quần áo hút nhiều nước có thể không được giặt kỹ hoặc có thể xảy ra hiện tượng vắt khô bất thường do nghiến.
- Luôn luôn phân loại các đồ tối màu với đồ màu nhạt và màu trắng. Giặt riêng chúng ra do có thể xảy ra hiện tượng nhuộm màu hoặc phai màu sợi vải làm đổi màu quần áo trắng và nhạt màu. Nếu có thể, không giặt các đồ bị bẩn nhiều cùng với các đồ bị bẩn ít.

- Vết bẩn (Nhiều, Vừa, Ít) :
Tách riêng quần áo tùy vào lượng vết bẩn.
- Màu sắc (Trắng, Sáng, Tối):
Tách riêng vải trắng với vải màu.
- Sợi vải (Sợi vải nhân tạo, Tổng hợp):
Giặt riêng sợi vải nhân tạo và sợi vải tổng hợp.

3 Thận trọng trước khi bỏ đồ vào máy.

- Kết hợp các đồ kích thước lớn và nhỏ trong một mẻ giặt. Bỏ các đồ kích thước lớn vào máy trước.
- Các đồ kích thước lớn không nên nhiều hơn một nửa tổng khối lượng mẻ giặt. Không giặt riêng từng đồ. Điều này có thể gây mất cân bằng mẻ giặt. Thêm vào một hoặc hai đồ tương tự.
- Kiểm tra tất cả các túi để đảm bảo không có gì trong túi. Các đồ vật chẳng hạn như đinh, kẹp tóc, que diêm, bút, tiền xu và chìa khóa có thể làm hư hỏng cả máy giặt lẫn quần áo của bạn.



- Đóng phéc-mơ-tuya, móc cài áo và dây thắt để đảm bảo các đồ vật này không làm rách những quần áo khác.
- Xử lý trước vết bẩn và vết màu khó sạch bằng cách chà một lượng nhỏ chất tẩy đã pha loãng nước lên các vết màu khó sạch để giúp làm bong vết bẩn.

⚠ THẬN TRỌNG

- Không giặt hoặc vắt bất kỳ món đồ nào được dán nhãn hoặc được biết đến là chống nước hoặc ngăn nước, ngay cả khi nhãn chăm sóc sản phẩm gắn trên món đồ này cho phép giặt máy. Việc không tuân theo những hướng dẫn này có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng cho quần áo, máy giặt và tài sản của bạn do chấn động bất thường của máy giặt.
- Ví dụ về các vật dụng chống nước hoặc ngăn nước bao gồm một số tấm đệm, ga bọc nệm, áo mưa, thiết bị cắm trại, quần áo trượt tuyết, thiết bị ngoài trời và các món đồ tương tự.

Thêm Bột Giặt, Nước Giặt

Liều lượng Bột Giặt, Nước Giặt

- Bột giặt, nước giặt cần được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất bột giặt nước giặt đó và được lựa chọn phù hợp với loại, màu, vết bẩn của sợi vải và nhiệt độ giặt.
- Nếu sử dụng quá nhiều bột giặt, nước giặt thì có thể xuất hiện quá nhiều bọt xà phòng và điều này sẽ dẫn đến hiệu quả giặt kém hoặc gây tải nặng cho động cơ.
- Nếu bạn muốn sử dụng nước giặt, hãy làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất nước giặt cung cấp.
- Bạn có thể rót trực tiếp nước giặt vào trong ngăn đựng bột giặt, nước giặt chính nếu bạn dự định bắt đầu chu trình ngay lập tức.
- Không sử dụng nước giặt nếu bạn dự định sử dụng chế độ Hẹn giờ hoặc nếu bạn đã lựa chọn chế độ Giặt Sơ, vì chất lỏng có thể có đặc lại.
- Nếu xuất hiện quá nhiều bọt xà phòng thì giảm bớt lượng bột giặt, nước giặt.
- Có thể cần phải điều chỉnh cách sử dụng bột giặt, nước giặt theo nhiệt độ nước, độ cứng nước, kích thước và mức độ bẩn của mẻ giặt. Để đạt hiệu quả tốt nhất, tránh tạo quá nhiều bọt xà phòng.
- Tham khảo nhãn trên quần áo trước khi chọn bột giặt, nước giặt và nhiệt độ nước.
- Khi sử dụng máy giặt, sử dụng bột giặt, nước giặt được chỉ định dành riêng đối với từng loại quần áo:
 - Các bột giặt chung cho tất cả các loại vải
 - Các bột giặt dành cho vải mềm mịn
 - Nước giặt dành cho tất cả các loại vải hoặc các bột giặt, nước giặt được chỉ định dành riêng cho vải len
- Để hiệu quả giặt và tẩy trắng tốt hơn, hãy sử dụng bột giặt, nước giặt có thành phần tẩy trắng dạng bột phổ biến.
- Bột giặt, nước giặt được xả từ bộ phân phối ngay lúc bắt đầu chu trình.

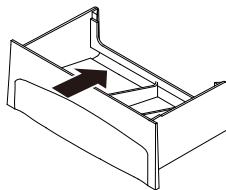
- Pha loãng nước giặt với nước và đổ vào lồng giặt, bắt đầu chu trình.
- Sử dụng nước giặt mà không pha loãng hoặc để lại đồ giặt trong một thời gian dài sau khi đồ chất tẩy lỏng đã pha loãng vào lồng giặt có thể gây hư hỏng, tẩy trắng hoặc đổi màu vải.

LƯU Ý

- Không để bột giặt, nước giặt cô đặc lại. Làm như vậy có thể dẫn đến vón cục, hiệu năng xả kém hoặc có mùi.
- Tải đầy : Dựa theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Tải một phần : 3/4 lượng bình thường
- Tải tối thiểu : 1/2 tải đầy

Thêm Chất tẩy

- Làm theo hướng dẫn đóng gói chất tẩy. Sử dụng chất tẩy quá ít là nguyên nhân phổ biến gây ra các vấn đề về giặt. Sử dụng nhiều chất tẩy hơn nếu bạn sử dụng nước cứng, đồ giặt nặng, dính dầu nhờn hoặc chất bẩn dầu hoặc nhiệt độ nước thấp.
- Không nên sử dụng bột giặt hoặc bột xà bông có chứa trong máy giặt của bạn. Khi giặt đồ len, nhớ sử dụng chất tẩy thích hợp để giặt đồ len.

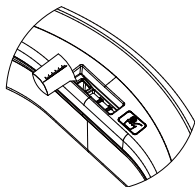


LƯU Ý

- Quá nhiều chất tẩy, chất tẩy trắng hoặc chất làm mềm có thể gây chảy tràn.

Thêm Chất làm mềm Vải

- Pha loãng chất làm mềm vải với nước. Chất làm mềm vải không pha loãng có thể gây ra các vết xước giống như vết dầu.
- Đóng và thêm lượng nước xả vải được khuyến nghị vào khay được đánh dấu bằng biểu tượng này (🧺).
- Theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.
- Chất làm mềm vải được tự động phân phối trong lần giặt cuối cùng với tín hiệu báo hiệu.
- Nếu bạn muốn giặt thêm, bạn phải thêm chất làm mềm vải bằng tay khi có tiếng bip trong lần rửa cuối cùng. Điều này tối đa hoá chức năng làm mềm vải.



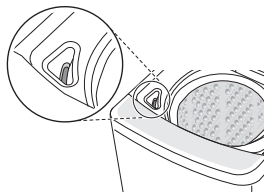
- Đừng đổ quá nhiều. Ngăn đựng chỉ chứa được tối đa 35ml. Không bao giờ được đổ quá 35ml. Nếu đổ quá nhiều, chất làm mềm vải sẽ bị cấp sớm và gây ó trên đồ giặt. Dùng cốc để rót chất làm mềm vải sẽ giúp bạn tránh bị bắn ra ngoài.
- Hiệu quả của việc thêm chất làm mềm vải có thể khác nhau tùy theo độ đặc. Chất làm mềm vải đặc hơn sẽ cho hiệu quả thấp hơn. Đối với chất làm mềm vải đặc, bạn nên pha loãng với nước, sau đó đổ vào bằng tay khi có tiếng bip trước lần giữ cuối. Chức năng thông báo thời gian đổ chất làm mềm bằng tay chỉ có ở một số model. Hãy ghi nhớ rằng nước xả vải phải được pha loãng với nước trước khi phân phối cũng như đổ trực tiếp vào quần áo.

LƯU Ý

- Không trộn lẫn với bột giặt hoặc chất tẩy.
- Không bao giờ đổ chất làm mềm trực tiếp lên quần áo. Nó có thể làm bẩn quần áo.
- Không được dừng máy giặt khi đang ở chu trình vắt đầu tiên để cho chất làm mềm vải.
- Chương trình giặt lựa chọn không được thiết kế để sử dụng ngăn đựng chất làm mềm vải.

Thêm chất tẩy lồng

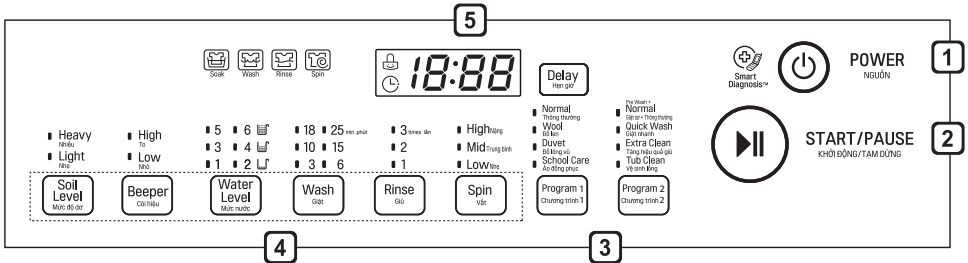
- Kiểm tra nhãn chăm sóc quần áo để xem các hướng dẫn đặc biệt và phân loại đồ giặt để giặt.
- Pha loãng chất tẩy clo lỏng.
- Đo lượng chất tẩy lồng được khuyến nghị một cách cẩn thận theo hướng dẫn trên chai.
- Trước khi khởi động máy giặt, đổ lượng chất tẩy trực tiếp vào ngăn cấp chất tẩy. Tránh làm bắn tung tóe hoặc tràn. Chất tẩy bột phải được hòa với nước trước khi đổ vào ngăn cấp chất tẩy.



LƯU Ý

- Không đổ chất tẩy lồng chưa pha loãng vào quần áo hoặc vào giỏ giặt. Điều này có thể gây thay đổi màu sắc hoặc làm hỏng quần áo.
- Không đổ bột giặt, nước giặt vào ngăn cấp chất tẩy.

Bảng Điều khiển



1 Nút Power (Nguồn)

- Nhấn nút **Nguồn** để bật máy giặt.
- Máy giặt sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian nhất định sau khi giặt xong.

2 Nút Khởi động/Tạm dừng

- Ấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để khởi động hoặc tạm dừng chu trình giặt.
- Nếu cần dừng tạm thời chu trình giặt, nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

3 Nút Program (Chương trình)

- Các chương trình có thể sử dụng theo loại quần áo.
- Đèn sẽ bật sáng chỉ báo chương trình đã lựa chọn.

4 Nút Tùy chọn

- Ấn nút để chọn tùy chọn mong muốn.

5 Hiển thị

- Màn hình hiển thị các cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo tình trạng. Khi bật nguồn sản phẩm, các cài đặt mặc định trên màn hình sẽ sáng lên.
- Đèn chu trình sẽ giữ nguyên trước khi bắt đầu. Đèn chu trình sẽ nhấp nháy trong chu trình đó, và đèn sẽ tắt khi chu trình đó kết thúc.

Chương trình Giặt

Chu trình giặt được thiết kế để đạt hiệu suất giặt tốt nhất cho mỗi loại đồ giặt. Chọn chu trình phù hợp nhất với đồ giặt để đạt hiệu suất giặt tối đa và chăm sóc vải. Nhấn nút **Program** để chọn chương trình mong muốn. Khi bạn chọn một chương trình giặt, đèn của chương trình giặt tương ứng sẽ bật.

Normal (Thông thường)

Sử dụng chương trình này cho các đồ giặt thông thường. Bộ cảm biến gắn bên trong sẽ phát hiện kích thước của đồ giặt, tính toán cài đặt giặt, giữ và vắt phù hợp.

- Nếu nước hoặc đồ giặt ướt đã có trong lồng giặt trước khi khởi động, mực nước sẽ tăng lên.
- Đối với đồ giặt cồng kềnh và nhẹ, mực nước có thể quá thấp và phải được tăng thêm bằng tay.

Wool (Đồ len)

Sử dụng chu trình này để giặt các loại vải mềm mại như đồ lót và len. Trước khi giặt, kiểm tra nhãn chăm sóc để biết các hướng dẫn giặt.

- Chương trình này sử dụng chế độ vắt chậm để tách nước từ quần áo, vì vậy quần áo sẽ có độ ẩm cao hơn bình thường.
- Chỉ có nước lạnh mới được sử dụng cho chương trình này vì nước nóng có thể làm hỏng đồ giặt.

LƯU Ý

- Treo hoặc trải phẳng để làm khô các đồ sợi tinh xảo của bạn.

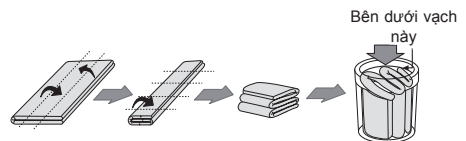
Duvet (Đồ lông vũ)

Sử dụng chương trình này để giặt chăn hoặc khăn trải giường với ký hiệu giặt bằng tay.

- Khăn trải giường bằng len cừu, chăn acrylic, chăn len, chăn phồng (polyester101), và ga trải giường có thể hỏng do nổi lờ lững. Hãy mua lưới giặt riêng để giặt.
- Tách khăn trải giường ra khỏi quần áo nói chung. Nó có thể khiến cho đồ giặt trở nên xô lệch và kết quả là giặt không bình thường
- Vắt khô có thể mất nhiều thời gian hơn để trải quần áo ra nếu khăn trải giường bị dồn lại một bên.
- Không bao giờ giặt chăn điện và thảm. Nó gây hư hỏng máy giặt và đồ giặt.
- Vui lòng sử dụng lưới giặt để ngâm và nhấn chìm khăn trải giường để tránh bị phồng lên. Nó có thể gây hư hỏng cho đồ giặt và các bộ phận của máy giặt nếu phồng lên.
- Bất kể kích thước của nó, chúng tôi khuyên bạn nên giặt từng chiếc một. Nếu hai khăn trải giường với chất liệu khác nhau được giặt cùng một lúc, nó có thể gây ra sự bất thường khi vắt khô do mất thăng bằng.

LƯU Ý

- Cách đặt chăn vào lồng giặt



School Care (Áo đồng phục)

Sử dụng chương trình này để giặt đồng phục học sinh.

- Chương trình này có thời gian giặt lâu hơn chương trình thông thường.
- Để giảm tiếng ồn trong khi vắt, chu trình này sử dụng chế độ vắt chậm để tách nước từ quần áo, vì vậy quần áo sẽ có độ ẩm cao hơn bình thường.

Pre Wash + Normal (Giặt sơ + Thông thường)

Sử dụng chu trình này để xử lý sơ qua các vết bẩn ngay lập tức mà không cần giặt tay. Cần thiết cho quần áo có thể ngửi thấy mùi khó chịu mà không cần giặt nhanh.

Quick Wash (Giặt nhanh)

Sử dụng chương trình này để giặt quần áo bẩn nhẹ trong một thời gian ngắn. Khối lượng đồ giặt được khuyến nghị cho chương trình này là dưới 3 kg.

Extra Clean (Tăng hiệu quả giặt)

Sử dụng chương trình này để tăng hiệu suất giặt. Điều này sẽ bao gồm đồ lót và quần áo trẻ em. Nếu ai đó có vấn đề về da hoặc da nhạy cảm, hãy sử dụng chương trình này.

Chương trình Tùy chọn

Soil Level (Mức độ dơ)

- Nút này cho phép bạn chọn cường độ giặt.
- Có 2 cấp độ lựa chọn cho Mức độ dơ: Nhiều và Nhẹ. Chức năng này có thể được lựa chọn cho mọi chương trình.
- Nếu bạn không chọn Mức độ dơ, máy sẽ ở trạng thái bình thường với đèn tắt.
- Điều chỉnh có thể được thực hiện trong khi giặt.

Beeper (Còi hiệu)

- Nếu bạn muốn sử dụng máy giặt mà không có tiếng âm báo, nhấn nút **Beeper** cho phép bạn chọn: High (To) → Low (Nhỏ) → Tắt → High (To) tương ứng.
- Cài đặt mặc định là High (To).

Water Level (Mức nước)

- Ấn nút **Water Level** để điều chỉnh mức nước.
- Nó có thể được thay đổi trong quá trình hoạt động.
- Thiết bị này tự động phát hiện số lượng đồ giặt, sau đó cài đặt mức nước. Có thể cần phải tăng mức nước bằng tay khi giặt quần áo nặng và cồng kềnh.
- Khi bạn chọn một chương trình giặt, mức nước sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển.
- Khi mức nước được tự động phát hiện, nó có thể khác nhau tùy thuộc vào số lượng đồ giặt mặc dù cùng một mức nước được hiển thị trên bảng điều khiển.

Wash (Giặt)

- Nhấn nút **Wash** để thay đổi thời gian giặt.
- Điều chỉnh cài đặt mức độ giặt sẽ làm thay đổi thời gian của chu trình và/hoặc hoạt động giặt. Nhấn nút **Wash** cho tới khi mức độ giặt mong muốn được chọn.

Rinse (Giũ)

- Nhấn nút **Rinse** để thay đổi số lần giũ.

Spin (Vắt)

- Nhấn nút **Spin** để thay đổi thời gian vắt.
- Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để chỉ định thời gian còn lại.

LƯU Ý

- Luôn luôn giữ cho số lượng đồ giặt là 2 kg hoặc ít hơn và đảm bảo trải ra đồng đều.

Delay (Hẹn giờ)

- Bạn có thể đặt hẹn giờ sao cho máy giặt sẽ tự động bắt đầu và hoàn tất sau một khoảng thời gian cụ thể.

- 1 Nhấn nút **Nguồn**.
- 2 Lựa chọn một chương trình giặt.
- 3 Nhấn nút **Delay** để cài đặt thời gian hoãn.
- 4 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

LƯU Ý

- Giờ hẹn là thời điểm kết thúc chương trình, không phải bắt đầu. Thời gian hoạt động thật sự có thể thay đổi do nhiệt độ nước, khối lượng giặt và các nhân tố khác.
- Hẹn giờ có thể được thực hiện đến 18 giờ với khoảng cách 1 giờ lên đến 3-12 giờ và khoảng cách 2 giờ cho 12-18 giờ. Không thể đặt hẹn giờ trong ít hơn 3 giờ.
- Để hủy bỏ chức năng Hoãn, bấm nút **Delay** liên tục cho đến khi tính năng hẹn giờ bị hủy hoặc nhấn nút **Nguồn** để tắt và bật nguồn.

Soak (Ngâm)

- **Soak** có thể được chọn để giặt quần áo bẩn nhiều bằng cách ngâm trong nước một thời gian để loại bỏ vết bẩn và bùn đất.
- Nhấn nút **Wash** cho đến khi đèn  và  bật đồng thời.

Điều khiển giặt bằng tay

Khi bạn cần chỉ cần thực hiện một trong các chu trình Giũ/Vắt, Vắt, Giũ, hoặc Giặt, chúng có thể được cài đặt bằng tay.

	Giũ, Vắt	Chỉ vắt	Chỉ giũ	Chỉ giặt
1	 or  Nhấn nút Nguồn .			
2	Nhấn nút Rinse .	Nhấn nút Spin .	Nhấn nút Rinse .	Nhấn nút Wash .
3	Giũ và Vắt sẽ được tự động chọn.	Nhấn nút Spin để điều chỉnh thời gian vắt.	Nhấn nút Spin cho đến khi tính năng vắt được hủy.	Giũ và Vắt sẽ được tự động chọn.
4	Nhấn nút Rinse và Spin để điều chỉnh số lần giũ và vắt.		Nhấn nút Rinse để điều chỉnh số lần giũ.	Nhấn nút Rinse và Spin cho đến khi tính năng giũ và vắt được hủy.
5	 Nhấn nút Khởi động/Tạm dừng .			

LƯU Ý

- Khi chọn tính năng Chỉ giặt, Chỉ giặt/giũ hoặc Chỉ giũ, nước sẽ không được thoát sau khi giặt xong. Nếu bạn muốn thoát nước, hãy chọn **Spin**.
- Nếu chỉ có tính năng Vắt được chọn, chu trình sẽ bắt đầu từ lúc nước được cấp vào thiết bị.
- Nếu bạn không chọn bất cứ tùy chọn gì cho Mục nước, mực nước sẽ được cài đặt tự động.

Các tính năng đặc biệt

Child Lock (Khóa trẻ em)

Sử dụng tùy chọn này để vô hiệu hóa các phím điều khiển. Tính năng này có thể ngăn trẻ em không thay đổi các chu trình hoặc vận hành thiết bị.

Khóa Bảng Điều khiển

- 1 Nhấn và giữ nút **Beeper** và **Rinse** cùng một lúc trong 3 giây.
- 2 'L' và thời gian còn lại được hiển thị lần lượt trên màn hình trong khi chúng bị khóa.
 - Khi chế độ Khóa Trẻ em được đặt, tất cả các nút đều bị khóa ngoại trừ nút **Nguồn**.

LƯU Ý

- Tắt nguồn điện sẽ không xóa trạng thái chức năng khóa trẻ em. Bạn phải vô hiệu hóa chức năng khóa trẻ em trước khi có thể truy cập bất kỳ chức năng nào khác.
- Để xem thời gian còn lại cho mỗi chu trình, ấn một trong các nút Giặt, Giũ và Vắt. Thời gian còn lại cho mỗi chu trình sẽ xuất hiện trong khoảng 1 giây.

Mở khóa Bảng Điều khiển

Nhấn và giữ nút **Beeper** và **Rinse** cùng một lúc trong 3 giây.

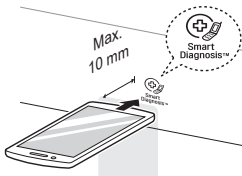
- Một tiếng bíp sẽ phát ra và thời gian còn lại đối với chương trình hiện hành sẽ xuất hiện lại trên màn hình.

Sử dụng Smart Diagnosis™

Kết nối với Trung tâm thông tin khách hàng qua Smart Diagnosis™

Sử dụng chức năng này nếu bạn cần chẩn đoán chính xác được thực hiện bởi một trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics khi thiết bị gặp trục trặc hoặc sự cố. Sử dụng chức năng này chỉ để liên lạc với đại lý dịch vụ, không phải trong lúc thiết bị vận hành bình thường.

- 1 Nhấn nút **Nguồn** để bật máy giặt. Không ấn bất kỳ nút nào khác.
- 2 Khi được hướng dẫn thực hiện như vậy từ trung tâm tổng đài, đặt loa điện thoại gần biểu tượng Smart Diagnosis™.



- 3 Nhấn và giữ nút **Water Level** trong 3 giây.
- 4 Giữ điện thoại ở đúng vị trí cho đến khi quá trình truyền âm hoàn tất. Thời gian còn lại của quá trình truyền dữ liệu được hiển thị.
 - Để đạt kết quả tốt nhất, không di chuyển điện thoại trong khi đang truyền âm.
 - Nếu nhân viên trung tâm tổng đài không thể nhận được bản ghi dữ liệu chính xác, bạn có thể được yêu cầu thử lại lần nữa.

- 5 Khi hết thời gian đếm ngược và âm thanh chấm dứt, tiếp tục cuộc nói chuyện với nhân viên trung tâm tổng đài - là người sẽ có thể hỗ trợ bạn sử dụng các thông tin đã truyền để phân tích.

LƯU Ý

- Chức năng Smart Diagnosis™ phụ thuộc vào chất lượng cuộc gọi tại nơi bạn đứng.
- Hiệu quả giao tiếp sẽ cải thiện và bạn có thể nhận được dịch vụ tốt hơn nếu sử dụng điện thoại bàn.
- Nếu quá trình truyền dữ liệu Smart Diagnosis™ kém do chất lượng cuộc gọi kém, bạn có thể không nhận được dịch vụ Smart Diagnosis™ tốt nhất.

⚠ CẢNH BÁO

- Rút phích cắm máy giặt trước khi vệ sinh để tránh rủi ro điện giật. Không tuân theo cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nặng, hỏa hoạn, điện giật hoặc tử vong.
- Không bao giờ sử dụng các hóa chất mạnh, chất tẩy rửa có tính mài mòn hoặc dung môi để vệ sinh máy giặt. Chúng có thể làm hư hỏng bề mặt sơn.

Vệ sinh máy giặt

Chăm sóc Sau khi giặt

- Nếu bạn thường xuyên sử dụng nước lạnh, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng một chế độ giặt ấm hoặc nóng trong khoảng thời gian đều đặn, ví dụ: cứ 5 lần giặt ít nhất phải có một lần giặt nước ấm.
- Khóa vòi nước để tránh nguy cơ ngập lụt khi một đường ống nước bị vỡ.
- Luôn rút phích cắm điện sau khi sử dụng.
- Mở cửa để làm khô phần bên trong lồng giặt.
- Lau khô thân máy giặt bằng vải khô để loại bỏ hơi ẩm.

Vệ sinh Phần bên ngoài

Chăm sóc máy giặt đúng cách có thể kéo dài tuổi thọ sản phẩm.

Phần bên ngoài:

- Lau khô ngay lập tức mọi chỗ bị tràn.
- Lau khô bằng vải ẩm.
- Không ấn các vật thể sắc nhọn lên bề mặt hoặc màn hình.

Ngăn nắp:

Chất tẩy và chất làm mềm vải có thể tích tụ trong ngăn kéo bộ phân phối. Tháo rời ngăn kéo và các khay lồng, kiểm tra độ tích tụ một hoặc hai lần một tháng.

Tub Clean (Vệ sinh lồng)

Vệ sinh lồng là một chu trình đặc biệt để vệ sinh phần bên trong máy giặt. Thực hiện chu trình này thường xuyên.

- 1 Lấy tất cả quần áo hoặc đồ vật ra khỏi máy giặt.
- 2 Nhấn nút **Nguồn**.
- 3 Nhấn nút **Program** để chọn **Tub Clean**. Mức nước số 6 được cài đặt tự động.
- 4 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.
- 5 Sau 10 phút bổ sung nước, thêm thuốc tẩy oxy. (khoảng 300 ml).
- 6 Đóng cửa.

⚠ THẬN TRỌNG

- Trẻ em cần được giám sát trong khi mở cánh cửa máy giặt.

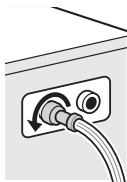
LƯU Ý

- Không sử dụng hộp chất tẩy.
- Trước khi sử dụng chu trình này, loại bỏ sợi bên trong bộ lọc xơ vãi.
- Sau khi sử dụng chu trình này, loại bỏ bụi bẩn bên trong bộ lọc xơ vãi.
- Sau khi hoàn thành chu trình này, mở cửa máy giặt để loại bỏ mùi khó chịu.
- Không đổ trực tiếp thuốc tẩy vào lồng giặt. Điều này có thể gây hại cho lồng giặt.
- Không để thuốc tẩy oxy hòa tan trong lồng giặt trong thời gian dài. Điều này có thể làm rỉ lồng giặt. Phải xả hết thuốc tẩy oxy ra ngoài.
- Sử dụng chu trình này mỗi tháng một lần.
- Không sử dụng chu trình này nhiều lần.
- Đối với các mẫu không có bộ lọc xơ vãi, xơ vãi sẽ được thải ra khi tháo nước trong quá trình giặt. Sử dụng chương trình Tub Clean (Vệ sinh lồng) để vệ sinh 1-2 lần một tháng.

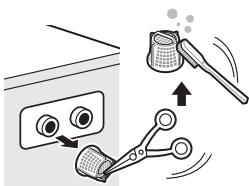
Vệ sinh Bộ lọc ống cấp nước

- Khóa các vòi nước máy cấp tới máy nếu không sử dụng máy giặt trong một khoảng thời gian bất kỳ (ví dụ: nghỉ lễ), đặc biệt nếu không có đường thoát nước sàn (rãnh tháo) ở ngay xung quanh.
- Tin báo lỗi 'LE' sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển khi nước không chảy vào ngăn cấp chất tẩy.
- Nếu nước quá cứng hoặc chứa một chút ít trầm tích vôi, bộ lọc ống cấp nước có thể bị tắc. Do đó thỉnh thoảng vệ sinh bộ lọc là một ý tưởng tốt.

- 1 Tắt vòi nước máy và vặn nới ống cấp nước.



- 2 Vệ sinh bộ lọc bằng cách sử dụng bàn chải lông cứng.



Làm sạch Bộ xơ vải (Tùy chọn)

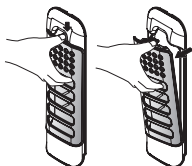
Bộ lọc là một phần quan trọng cho kết quả giặt giữ hiệu quả, nên nó cần được bạn đặc biệt để ý. Chúng tôi khuyến nghị rằng bộ lọc cần được làm sạch thường xuyên.

⚠ THẬN TRỌNG

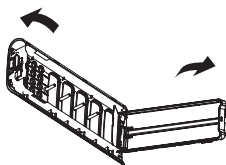
- Vệ sinh bộ lọc xơ vải sau khi sử dụng ít nhất 2-3 lần.
- Đừng đánh rơi bộ lọc xuống sàn.
- Cần thận không để móng tay của bạn bị kẹt vào bộ lọc khi bạn cầm bộ lọc.
- Lưới lọc nên được để lại vị trí ban đầu của nó sau khi được rửa sạch để tránh hư hỏng các đồ giặt của bạn. Không vận hành máy khi không có bộ lọc xơ vải.
- Nếu lỗ lưới của bộ lọc xơ vải bị tắc, các vật lạ trong quần áo có thể không được lọc.
- Không để đồ sắt (chẳng hạn như ghim quần áo, kẹp tóc, v.v), những thứ dễ bị گیر trong bộ lọc xơ vải.

<Kiểu 1>

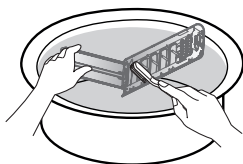
- 1** Nhấn vào phần lẫy trượt trên đầu nắp bộ lọc và kéo về phía trước.



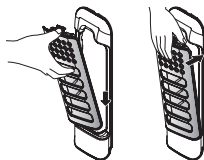
- 2** Mở nắp và lấy sợi vải ra.



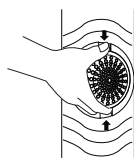
- 3** Rửa bộ lọc bằng bàn chải mềm.



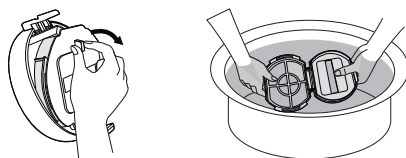
- 4** Đóng nắp và sau đó chèn phần dưới của bộ lọc vào thùng giặt và nhấn xuống rồi nhấn phần trên cùng vào vị trí cho đến khi bạn nghe thấy tiếng cách.

**<Kiểu 2>**

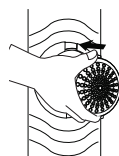
- 1** Nhấn cả hai bên lẫy trượt của nắp bộ lọc xuống và kéo về phía trước.



- 2** Mở nắp, lấy sợi vải ra và rửa sạch.



- 3** Đóng nắp và sau đó chèn phần dưới của bộ lọc vào thùng giặt và nhấn phần trên cùng vào vị trí cho đến khi bạn nghe thấy tiếng cách.

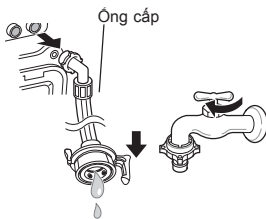


Thận trọng trước hiện tượng Đóng băng Trong Mùa đông

- Khi bị đóng băng, sản phẩm không hoạt động bình thường. Đảm bảo lắp đặt sản phẩm ở vị trí sẽ không bị đóng băng trong mùa đông.
- Trong trường hợp phải lắp đặt sản phẩm bên ngoài trên ban công hoặc trong các điều kiện ngoài trời khác, đảm bảo kiểm tra như sau đây.

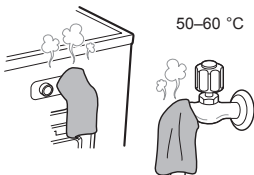
Làm thế nào để Giữ Sản phẩm không bị Đóng băng

- Sau khi khóa vòi nước máy, ngắt kết nối ống cấp nước lạnh với vòi nước máy và xả bỏ nước trong khi vẫn giữ ống hướng xuống dưới.



Làm cách nào để Xử lý Đóng băng

- Khi xảy ra các sự cố cấp nước, thực hiện các biện pháp sau đây.
 - Khóa vòi nước máy, rã đông vòi nước máy và cả hai khu vực nối với ống cấp nước của sản phẩm bằng cách sử dụng vải thấm nước nóng.
 - Tháo ống cấp và ngâm ngập trong nước ấm dưới 50–60 °C.



Thiết bị được trang bị hệ thống giám sát lỗi tự động để phát hiện và chẩn đoán các sự cố ở giai đoạn đầu. Nếu thiết bị không hoạt động đúng chức năng hoặc hoàn toàn không hoạt động, hãy kiểm tra như sau trước khi gọi cho bộ phận dịch vụ:

Chẩn đoán Sự cố

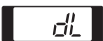
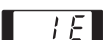
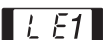
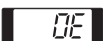
Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Tiếng ồn lạch cạch lạch cách	Các vật thể lạ, chẳng hạn như chìa khóa, tiền xu hoặc kim băng có thể nằm trong lồng giặt.	Dừng máy giặt, kiểm tra lồng giặt xem có vật thể lạ không. Nếu vẫn còn tiếng ồn sau khi khởi động lại máy giặt, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ.
Âm thanh to	Tải giặt nặng có thể tạo ra âm thanh to. Điều này là bình thường.	Nếu âm thanh vẫn tiếp tục, máy giặt có thể bị mất cân bằng. Dừng và phân phối lại mẻ giặt.
	Mẻ giặt có thể không cân.	Dừng chu trình và bố trí lại mẻ giặt sau khi cửa mở.
Tiếng ồn rung	Vật liệu đóng gói chưa được tháo ra.	Tháo vật liệu đóng gói.
	Có thể mẻ giặt được bố trí không đều trong lồng giặt.	Dừng chu trình và bố trí lại mẻ giặt sau khi cửa mở.
	Chân điều chỉnh độ cao không nằm chắc chắn và đều nhau trên mặt sàn.	Xem Cân bằng thiết bị trong mục Lắp đặt.
	Sàn không đủ cứng.	Đảm bảo sàn chắc chắn và không đàn hồi. Xem phần Các yêu cầu về địa điểm lắp đặt.
Loại bỏ vết bẩn kém	Tùy chọn thích hợp không được chọn.	Đặt nặng và các vết bẩn khó giặt hơn có thể đòi hỏi phải làm sạch thêm. Chọn tính năng Soak để tăng công suất làm sạch của chu kỳ đã chọn.
	Vết bẩn khó giặt từ trước.	Các đồ đã được giặt trước có thể vẫn còn vết bẩn khó giặt. Các vết bẩn này có thể khó loại bỏ và có thể cần giặt tay hoặc xử lý trước để hỗ trợ cho việc loại bỏ vết bẩn.

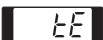
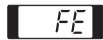
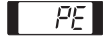
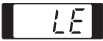
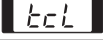
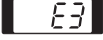
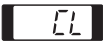
Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Ổ màu	Chất tẩy hoặc chất làm mềm được cấp quá sớm.	- Ngăn cấp được nạp quá nhiều khiến chất tẩy hoặc chất làm mềm phải được cấp ra ngay. Luôn luôn đo lượng chất tẩy để tránh bị tràn. - Đóng từ từ ngăn kéo bộ phận phối.
	Chất tẩy hoặc chất làm mềm được thêm trực tiếp vào đồ giặt trong lồng.	Luôn luôn sử dụng bộ phận cấp để đảm bảo rằng các sản phẩm giặt được cấp đúng cách vào đúng thời điểm trong chu trình.
	Chưa phân loại quần áo đúng cách.	- Luôn giặt riêng quần áo tối màu với quần áo trắng và sáng màu để tránh bị phai màu. - Không được giặt chung đồ bẩn nhiều với đồ bẩn ít.
Rò rỉ nước	Kết nối vòi nước bị lỏng ở vòi hoặc máy giặt.	- Kiểm tra ống nước xem có bị rò rỉ, nứt và vỡ không. - Siết chặt các kết nối ống.
	Các đường ống xả trong nhà bị tắc.	Máy giặt bơm nước ra rất nhanh. Kiểm tra xem nước có bị chảy ngược ra ngoài ống xả trong khi xả không. Nếu thấy nước chảy ra ngoài ống xả, kiểm tra xem ống xả có được lắp đặt đúng cách không và có bị tắc chỗ nào không. Hãy gọi thợ ống nước để sửa ống xả.
	Ống xả tuột ra khỏi đầu nối ống hoặc không được đưa vào đủ sâu.	Buộc ống xả với ống cấp hoặc ống nước đứng để tránh nước bắn ra trong khi xả. Đối với ống xả nhỏ hơn, đút ống xả vào ống cứng sâu tới mép ống xả. Đối với ống xả lớn hơn, đút ống xả vào ống cứng qua mép 2,5-5 cm.
	Một món đồ lớn như gối hoặc chăn nằm ở phía trên lồng giặt.	Dừng máy giặt và kiểm tra mẻ giặt. Đảm bảo đồ giặt không nằm cao hơn mép trên cùng của lồng.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Máy giặt không vận hành	Bảng điều khiển tắt nguồn do không hoạt động.	• Điều này là bình thường. Nhấn nút Nguồn để bật máy giặt.
	Máy giặt bị rút phích cắm điện.	• Đảm bảo dây được cắm chặt vào ổ cắm có điện.
	Nguồn cấp nước bị ngắt.	• Mở hết cỡ cả hai vòi nước nóng và lạnh.
	Các mục điều khiển chưa được cài đặt đúng cách.	• Đảm bảo cài đặt chu trình đúng cách, đóng cửa và nhấn nút Khởi động/Tạm dừng .
	Cửa đang mở.	• Đóng cửa và đảm bảo không có gì bị kẹt dưới cửa để tránh cửa không đóng được hoàn toàn.
	Cầu dao/cầu chì bị ngắt/cháy.	• Kiểm tra cầu dao/cầu chì trong nhà. Thay thế cầu chì hoặc thiết đặt lại cầu dao. Máy giặt phải sử dụng mạch nhánh riêng. Máy giặt sẽ tiếp tục lại chu trình ở chỗ đã dừng khi có điện trở lại.
	Mục điều khiển cần phải đặt lại.	• Ấn nút Nguồn , sau đó chọn lại chu trình mong muốn và ấn nút Khởi động/Tạm dừng .
	Khởi động/Tạm dừng không được nhấn sau khi thiết đặt chương trình.	• Ấn nút Nguồn , sau đó chọn lại chu trình mong muốn và ấn nút Khởi động/Tạm dừng . Máy giặt sẽ tắt nếu nút Khởi động/Tạm dừng không được nhấn trong vòng 60 phút.
	Áp lực nước quá thấp.	• Kiểm tra vòi nước máy khác trong nhà để đảm bảo rằng áp lực nước trong nhà đủ.
	Máy giặt quá lạnh.	• Nếu máy giặt phải ở trong môi trường nhiệt độ lạnh trong một thời gian dài, hãy để máy ấm lên trước khi nhấn nút Nguồn .

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Máy giặt không nạp nước đúng cách.	Bộ lọc bị tắc.	• Đảm bảo bộ lọc đầu vào trên van nạp không bị tắc.
	Ống cấp có thể bị gấp.	• Kiểm tra xem ống cấp có bị gấp hoặc bị tắc không.
	Nguồn cấp nước không đủ.	• Đảm bảo cả vòi nước nóng và lạnh đều mở thông suốt.
	Ống cấp nước nóng và lạnh bị đảo ngược.	• Kiểm tra các kết nối ống cấp.
Máy giặt không xả nước	Ống xả bị gấp.	• Đảm bảo ống xả không bị gấp.
	Ống xả được đặt cao hơn sàn nhà trên 1,2 m.	• Đảm bảo rằng ống xả không cao hơn 1,2 m so với đáy của máy giặt.
Bị nhăn	Không lấy đồ giặt ra khỏi máy giặt nhanh chóng.	• Luôn lấy đồ ra khỏi máy giặt ngay khi chu trình hoàn tất.
	Máy giặt quá tải.	• Có thể cho đầy đồ giặt vào máy giặt, nhưng không được xếp chặt ních đồ giặt trong lồng giặt. Cửa máy giặt phải đóng dễ dàng.
	Ống cấp nước nóng và lạnh bị đảo ngược.	• Giữ bằng nước nóng có thể khiến quần áo bị nhăn. Kiểm tra các kết nối ống cấp.
Cấp không đầy đủ hoặc không cấp bột giặt, nước giặt.	Quá nhiều bột giặt, nước giặt được sử dụng.	• Làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất bột giặt, nước giặt cung cấp.
Có mùi mốc trong máy giặt.	Bên trong lồng giặt không được vệ sinh đúng cách.	• Chạy chu trình Vệ sinh lồng thường xuyên.
Thời gian chu trình lâu hơn bình thường	Mề giặt quá ít.	• Thêm nhiều đồ để máy giặt cân bằng mề giặt.
	Các đồ nặng lẫn với đồ nhẹ.	• Luôn luôn cố gắng giặt các món đồ có khối lượng tương tự nhau để cho phép máy giặt phân bố đều khối lượng của đồ giặt khi vắt.
	Mề giặt bị mất cân bằng.	• Bố trí lại mề giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quần vào nhau.

Thông báo Lỗi

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
	Cửa không được đóng đúng cách.	Đóng cửa hoàn toàn. Nếu mã lỗi không tắt, hãy gọi để được phục vụ.
	Lỗi khóa cửa.	- Kiểm tra để chắc chắn không có gì chèn dưới cánh cửa, bao gồm cả vật liệu vận chuyển hoặc lót. - Đóng cửa hoàn toàn. Nếu mã lỗi không tắt, hãy gọi để được phục vụ.
	Tính năng xả nước đặc biệt.	Nếu một chương trình của máy bị tạm ngừng trong vài phút, chương trình sẽ bị hủy bỏ và lượng nước còn lại trong lồng sẽ được xả ra.
	Các vòi cấp nước không mở hết cỡ.	Mở hết mức vòi nước máy.
	Các ống đường nước bị gấp, bẹp hoặc bị đè.	Kéo thẳng đường ống.
	Bộ lọc nước đầu vào bị tắc.	Vệ sinh bộ lọc đầu vào.
	Áp lực nguồn cấp nước đến vòi nước hoặc vào nhà quá thấp.	Liên hệ với thợ sửa ống nước để sửa chữa đường ống.
	Nước cấp vào máy giặt được nối với đường ống bị rò rỉ.	Không sử dụng đường ống rò rỉ.
	Các vật lạ, chẳng hạn như đồng xu, ghim, kẹp, vv, bị kẹt giữa mâm giặt và lồng giặt bên trong.	Tắt máy giặt và sau đó nhấn nút Nguồn. Nhấn nút Spin mà không cần chọn một chu trình để thoát nước và vắt đồ giặt. Khi vắt xong, lấy quần áo ra và sau đó tìm và lấy vật lạ dính vào mâm giặt.
	Ống xả bị gấp, bẹp hoặc tắc.	Kéo thẳng đường ống.
	Ống xả cao hơn đáy máy giặt trên 1,2 m.	Điều chỉnh hoặc sửa chữa ống xả. Chiều cao ống xả tối đa là 1,2 m.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
	Vận hành tái cân bằng UE không thành công.	Cố gắng tự động tái cân bằng mẻ giặt không thành công. Chu trình đã dừng để cho phép điều chỉnh mẻ giặt bằng tay.
	Mẻ giặt quá ít.	Thêm nhiều đồ để máy giặt cân bằng mẻ giặt.
	Các đồ nặng lẫn với đồ nhẹ.	Giặt các đồ có trọng lượng tương đối như nhau.
	Mẻ giặt bị mất cân bằng.	Bổ trí lại mẻ giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quần vào nhau.
	Lỗi điều khiển.	Rút phích cắm của máy giặt và đợi 60 giây. Kết nối lại nguồn điện và thử lại. Nếu mã lỗi không tắt, hãy gọi để được phục vụ.
	Mức nước quá cao do van nước bị hỏng.	Đóng các vòi nước máy, rút phích cắm máy giặt và gọi cho bộ phận dịch vụ.
	Cảm biến mực nước không hoạt động đúng.	Đóng các vòi nước máy, rút phích cắm máy giặt và gọi cho bộ phận dịch vụ.
	Xảy ra lỗi động cơ.	Để máy giặt đứng yên trong 30 phút và sau đó khởi động lại chu trình. Nếu mã lỗi không tắt, hãy gọi để được phục vụ.
	Lỗi ly hợp.	Rút phích cắm của máy giặt và gọi để được phục vụ.
	Cảnh báo Vệ sinh lồng.	Chạy chương trình Vệ sinh lồng.
	Cảm biến cho cảm biến vải bị lỗi.	Bổ trí lại mẻ giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quần vào nhau.
	Vòng quay của động cơ quá thấp.	Rút phích cắm của máy giặt và đợi 60 giây. Kết nối lại nguồn điện và thử lại.
	Điểm tiếp xúc của đầu nối bị lỗi.	Gọi cho bộ phận dịch vụ.
	CL không phải là lỗi. Chức năng này ngăn không cho trẻ em thay đổi các chu trình hoặc vận hành thiết bị.	Để hủy kích hoạt, nhấn đồng thời nút Beeper và Rinse trong 3 giây.

VIỆC BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN NÀY KHÔNG BAO GỒM:

- Các chuyển dịch vụ phân phối, thu gom, lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm; hướng dẫn khách hàng vận hành sản phẩm; sửa chữa hoặc thay cầu chì, chỉnh sửa dây điện hoặc ống nước hoặc hiệu chỉnh những hoạt động sửa chữa/lắp đặt không được ủy quyền.
- Lỗi sản phẩm hoạt động trong các trường hợp mất hoặc gián đoạn nguồn điện hoặc dịch vụ cung cấp điện không đủ.
- Hư hỏng gây ra bởi các đường ống nước rò rỉ hoặc gãy vỡ, đường ống nước đóng băng, đường xả bị hạn chế, nguồn cấp nước yếu hoặc gián đoạn hoặc nguồn cấp khí không đủ.
- Hư hỏng do vận hành Sản phẩm trong môi trường ăn mòn hoặc trái ngược với các hướng dẫn đã nêu trong Hướng dẫn sử dụng người dùng sản phẩm.
- Hư hỏng cho Sản phẩm do tai nạn, vật phá hoại và sâu bọ, sét, gió, lửa, lũ lụt hoặc thiên tai.
- Hư hỏng hoặc lỗi gây ra bởi hoạt động sửa đổi hoặc thay đổi không được ủy quyền hoặc nếu thiết bị được sử dụng ngoài mục đích dự định hoặc rò rỉ nước ở những nơi mà thiết bị không được lắp đặt đúng cách.
- Hư hỏng hoặc lỗi gây ra do dòng điện, điện áp hoặc mã ống nước, mục đích sử dụng trong thương mại hay công nghiệp không đúng hoặc sử dụng các phụ kiện, thành phần hoặc sản phẩm vệ sinh có thể bị cháy không được LG phê chuẩn.
- Hư hỏng gây ra do vận chuyển và bốc dỡ, bao gồm các vết trầy xước, lõm, sứt mẻ và/hoặc hư hỏng khác đối với bề mặt sơn của sản phẩm, ngoại trừ hư hỏng do lỗi vật liệu hoặc chất lượng chế tạo và được thông báo trong vòng một (1) tuần sau khi giao hàng.
- Hư hỏng hoặc thiếu đồ đối với mọi Sản phẩm trưng bày, hàng bị mờ thùng, giảm giá hoặc tân trang lại.
- Các sản phẩm có số sê-ri gốc đã bị gỡ bỏ, thay đổi hoặc không thể đọc ra. Model và số Sê-ri, cùng với hóa đơn bán lẻ gốc là bắt buộc để xác nhận bảo hành.
- Tăng phí tổn hiệu dụng và thêm chi phí tiện ích.
- Những sửa chữa khi Sản phẩm của bạn được sử dụng ngoài mục đích sử dụng thông thường trong gia đình (chẳng hạn như sử dụng mang tính thương mại, trong văn phòng và các phương tiện giải trí khác) hoặc trái ngược với các hướng dẫn được nêu trong Hướng dẫn sử dụng người dùng sản phẩm.
- Các chi phí liên quan đến việc vận chuyển Sản phẩm khỏi nhà để sửa chữa.
- Việc tháo dỡ và lắp đặt lại Sản phẩm nếu thiết bị được lắp đặt ở địa điểm không tiếp cận được hoặc không được lắp đặt tuân theo các hướng dẫn lắp đặt đã phát hành, bao gồm các hướng dẫn người dùng và lắp đặt của LG.
- Hư hỏng do sử dụng sai, lạm dụng, lắp đặt, sửa chữa hoặc bảo dưỡng không đúng cách. Sửa chữa không đúng cách bao gồm việc sử dụng các bộ phận không được phê chuẩn hoặc chỉ định bởi LG.

Ghi nhớ

Ghi nhớ

Ghi nhớ

